

Bản án số: 149/2021/HS-PT
Ngày 16 tháng 03 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 701/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Quốc K, bị cáo Tạ Thị T do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Bị cáo bị kháng nghị về phân trách nhiệm dân sự:

Hồ Quốc K, sinh năm 1990; Tại Đồng Tháp; HKTT: Ấp 4, xã H, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1973; Có vợ Võ Thị Hồng P, sinh năm 1994; Có 02 con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2020 đến nay (có mặt).

Tạ Thị T, sinh năm 1975; Tại Long An; HKTT: khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Tạ Văn T (chết) và bà Lê Thị D (chết); Có chồng Dương Phát Đ, sinh năm 1973 (đã ly hôn); Có 02

con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Võ Hoàng Thanh X, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 29-31 đường L, khu phố 1, Thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 29-31 đường L, khu phố 1, Thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

Đại diện ủy quyền của bà Th: Ông Võ Hoàng Thanh X (chồng), sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 29-31 đường L, khu phố 1, Thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. Theo Giấy ủy quyền ngày 05/5/2020 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Quốc K là Nhân viên Ngân hàng Sacombank- Phòng giao dịch huyện Vĩnh Hưng. Trong thời gian công tác tại ngân hàng, K hùn vốn làm ăn nuôi cá cùng với ông Nguyễn Công Trân, sinh năm 1976, ngụ thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng. Quá trình nuôi cá không đạt năng suất, K và ông Trân mỗi người bị lỗ 300 triệu đồng, K không có tiền phải mượn nợ. Ngoài ra, khi làm tại Ngân hàng K còn mượn tiền của người này, cho người khác mượn lại để hưởng hoa hồng. Đến tháng 05/2019, K nợ nhiều người số tiền lên đến 1.200.000.000đ.

Để có tiền trả nợ, K biết ông Võ Hoàng Thanh X, sinh năm 1974, HKTT 29-31, đường L, thị trấn V, huyện V, hành nghề cho vay. K muốn vay tiền của ông X, nhưng K không dám trực tiếp nên nghĩ cách gặp ông X nói có khách hàng đang cần tiền đáo hạn Ngân hàng thì ông X sẽ cho vay.

Khoảng 06 giờ ngày 06/5/2019, K đến nhà ông X gặp bà Nguyễn Thị Thu Th (vợ ông X) nói có khách hàng cần vay tiền đáo hạn 1.200.000.000đ, bà Th nói số tiền lớn quá phải gom vài ngày mới có, K ra về.

Khoảng 15 giờ ngày 08/5/2019, K đến gặp Tạ Thị T, sinh năm 1975, HKTT: khu phố 3, thị trấn V, huyện V (là khách hàng của K trước đây) có tiệm quần áo gần Ngân hàng Sacombank, K đến nhờ T giúp, đến gặp ông X, nói T đang nợ ngân hàng 1.200.000.000đ và cần vay tiền đáo hạn. Lúc đầu, T không đồng ý giúp, vì T không có nợ Ngân hàng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 09/5/2019, K đến nhà ông X gặp bà Th hỏi có tiền chưa, bà Th nói có đủ rồi. K chạy xe đến gặp T tiếp tục năn nỉ T giúp, T vẫn

không hứa, K chạy về Ngân hàng, tạo ra “Giấy nhận nợ” thể hiện T có nợ Ngân hàng Sacombank- phòng Giao dịch huyện Vĩnh Hưng số tiền 1.200.000.000đ. K chạy xe đến tiếp tục năn nỉ T, đưa cho T giấy nhận nợ và nói có giấy này ông X mới cho vay tiền, thì T nhận lời giúp K. K điện thoại cho chị Thanh, nói có người đến lấy tiền. T cầm giấy đến nhà ông X, ông X cầm tờ giấy xem, thấy T chưa ký tên vào giấy nhận nợ nên kêu T ký vào. Sau đó, ông X viết hợp đồng cho T vay số tiền 1.200.000.000đ đến ngày 13/5/2019 sẽ trả, T ký tên vào hợp đồng, ông X lấy 1.200.000.000đ đưa cho T, nhưng kêu T lấy giấy chứng minh nhân dân bản photo, T chạy về nhà lấy giấy chứng minh nhân dân đưa cho ông X, ông X giao tiền cho T 1.200.000.000đ, T điện thoại cho K đến tiệm của T, T giao hết tiền cho K.

Đến ngày hẹn, không thấy T trả tiền, ông X đến chỗ tiệm quần áo của T kêu trả tiền, T điện thoại cho K chạy đến tiệm, K nói với vợ chồng ông X, ngân hàng chậm giải ngân, vợ chồng ông X ra về. Khoảng 04 ngày sau, vẫn không thấy T trả tiền, ông X đến tiệm của T, T điện cho K, K chạy ra tiệm hứa trả cho ông X, nhưng K không có tiền.

K lo sợ ông X đến ngân hàng đòi nợ, ảnh hưởng đến công việc nên ngày 25/5/2019 và ngày 01/6/2019, K đến nhà ông X viết giấy cam kết trả nợ cho ông X. Ngày 01/6/2019, K xin nghỉ việc tại ngân hàng theo nguyện vọng. Ông X tìm hiểu ở Ngân hàng biết T không có vay nợ ngân hàng nên làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của K và T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Quốc K và Tạ Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Quốc K 10 (Mười) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 29/4/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2020) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54; Điều 65; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Thị T 03 (Ba) năm tù. Được cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo phạm tội mới thì tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án sau theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nếu bị cáo đang hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 587 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Hồ Quốc K và bị cáo Tạ Thị T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Võ Hoàng Thanh X và bà Nguyễn Thị Thu Th số tiền là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Các bị cáo đã nộp 210.000.000 đồng nên còn phải nộp tiếp 990.000.000 đồng (Chín trăm chín mươi triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) của các bị cáo Hồ Quốc K và Tạ Thị T nộp theo biên lai thu số: 00000061, ngày 25/9/2020 và biên lai thu số: 00000062, ngày 28/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An để đảm bảo thi hành trách nhiệm dân sự của bản án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 66/QĐ-VC3-V1 ngày 29/10/2020, đề nghị phân chia theo phần cụ thể về trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm cho mỗi bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo K không tham gia tranh tụng, bị cáo T cho rằng chính bị cáo cũng bị K lừa dối để vay tiền dùm. Toàn bộ tiền do K chiếm đoạt, bị cáo không hưởng lợi, hiện nay hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, đang nuôi con nhỏ. Do đó, bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm, bị cáo T giữ vai trò giúp sức cho bị cáo K chiếm đoạt số tiền 1,2 tỷ đồng của bị hại nên theo quy định tại Điều 547 Bộ luật dân sự, các bị cáo phải liên đới bồi thường theo tỷ lệ phần lỗi gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 66/QĐ-VC3-V1 ngày 29/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đúng luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Xét nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy:

[1]. Bị cáo K giữ vai trò chính trong vụ án là kẻ chủ mưu, trực tiếp làm giấy tờ, nhờ bị cáo T ký vay tiền nhằm chiếm đoạt toàn bộ số tiền 1,2 tỷ đồng của bị hại;

[2]. Bị cáo T tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, vì quen biết, nể nang, đã đồng ý giúp sức để cho bị cáo K chiếm đoạt tiền của bị hại. Tuy nhiên, bị cáo T giúp sức cho K không vụ lợi, không được K chia tiền hay hưởng lợi ích vật chất, cũng như không biết được hành vi gian dối của K. Trong vụ án này, bị cáo K là người chiếm đoạt toàn bộ số tiền 1,2 tỷ đồng của bị hại. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì “*Người phạm tội phải trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu...*”, bị cáo K phải có nghĩa vụ trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt 1,2 tỷ đồng cho bị hại là có căn cứ.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo K và bị cáo T đã xác nhận gia đình của bị cáo K nộp 200.000.000 đồng và bị cáo T nộp 10.000.000 đồng, tổng cộng 210.000.000 đồng để trả cho bị hại. Bị cáo T không yêu cầu xem xét đối với số tiền 10.000.000 đồng đã nộp nên không xem xét. Vì vậy, bị cáo K tiếp tục phải trả cho bị hại 990.000.000 đồng là phù hợp.

[4]. Từ phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một

phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 66/QĐ-VC3-V1 ngày 29/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án về phân trách nhiệm dân sự và án phí dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 66/QĐ-VC3-V1 ngày 29/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, về phân trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm như sau:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Hồ Quốc K có trách nhiệm hoàn trả cho ông Võ Hoàng Thanh X và bà Nguyễn Thị Thu Th số tiền chiếm đoạt là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) của các bị cáo Hồ Quốc K và Tạ Thị T nộp theo biên lai thu số: 00000061 ngày 25/9/2020 và biên lai thu số: 00000062 ngày 28/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An để đảm bảo thi hành trách nhiệm dân sự của bản án.

Nên bị cáo Hồ Quốc K có trách nhiệm trả cho ông Võ Hoàng Thanh X và bà Nguyễn Thị Thu Th số tiền còn lại là 990.000.000 đồng (Chín trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án bị cáo chậm thực hiện trả số tiền trên thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Quốc K nộp 41.700.000đ (Bốn mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- TAND tỉnh Long An (3);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- Cục THADS tỉnh Long An (1);
- CA tỉnh Long An (1);
- Sở tư pháp tỉnh Long An (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Long An (2) (để tổng đạt cho bc 1b)
- Bị cáo TN (1);
- Lưu VT (6) HS (1) 19b-PTHH.

Đặng Văn Ý